

Số: 704 /VWTC - TCHC

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 12 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN
- Mã chứng khoán: WTC
 - Địa chỉ: Ô số 16 lô B 17 khu đô thị cột 5, cột 8, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
 - MST: 5700647458
 - Điện thoại liên hệ: 0203.3518.069
 - E-mail: vantaithuytkv@vnn.vn
 - Website: vantaithuytkv.vn

2. Nội dung công bố thông tin:
- Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN công bố thông tin về Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 23/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về Hợp đồng dự thảo mua bán than năm 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/12/2025 tại đường dẫn vantaithuytkv.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 23/12/2025 và Hợp đồng dự thảo mua bán than năm 2026.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Nguyễn Thành Công

Số: 20 /NQ - HĐQT

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Hợp đồng dự thảo mua bán than của Công ty năm 2026.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY – VINACOMIN**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2023;

Căn cứ Biên bản số 20/BB - HĐQT ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Hợp đồng dự thảo mua bán than năm 2026 của Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, cụ thể như sau:

- * Tên Hợp đồng: Hợp đồng mua bán than năm 2026.
- * Đơn vị bán than: Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV).
 - Địa chỉ: Số 3, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hoà, TP Hà Nội.
 - Mã số thuế: 5700100256
- * Khối lượng, chủng loại than mua bán
 - Khối lượng: 500.000 tấn than (+/-10%) các chủng loại than TCVN và TCCS.
 - Nguồn than: TKV sản xuất trong nước;
 - Chất lượng than mua bán: Căn cứ theo các Tiêu chuẩn chất lượng TCVN và TCCS do TKV công bố áp dụng.
- * Giá mua bán than và thanh toán
 - Giá than: Thực hiện theo mức giá bán than ở thị trường trong nước do TKV công bố tại từng thời điểm.
 - Thủ tục thanh toán: Trong vòng 06 giờ kể từ khi kết thúc việc giao nhận lô hàng, Bên Bán giao cho Bên Mua bộ chứng từ thanh toán
 - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản và/hoặc bù trừ công nợ.
 - Thời hạn thanh toán: Trả trước tiền mua than.
- * Thời gian thực hiện: Kể từ ngày ký Hợp đồng đến hết ngày 31/12/2026.

(Có Hợp đồng dự thảo kèm theo)



Điều 2. Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty triển khai thực hiện việc ký Hợp đồng giữa Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc mua bán than năm 2026 theo đúng quy định của Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Các uỷ viên HĐQT, Kiểm soát viên Cty;
- Giám đốc, Phó GD;
- Các phòng ban Cty;
- Lưu Người phụ trách quản trị Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Trung Úy



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN THAN NĂM 2026
GIỮA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
VÀ CÔNG TY CP VẬN TẢI THUỶ - VINACOMIN

Số: /HĐ/TKV- VTT

- Căn cứ Bộ luật Dân sự nước CHXHCN Việt Nam năm 2015.
- Căn cứ Luật Thương mại nước CHXHCN Việt Nam năm 2005.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng cung cấp của hai bên,

Hôm nay, ngày tháng 12 năm 2025, chúng tôi gồm:

I. BÊN BÁN:

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

(Viết tắt là TKV hoặc Bên Bán)

Địa chỉ : số 3, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hoà, TP Hà Nội.

Điện thoại : 024 38564144/ 35180141.

Fax : 024 35182041/ 38510724.

Tài khoản số : 1111166666 – Ngân hàng Vietcombank – chi nhánh Sở giao dịch.

Mã số thuế : 5700100256.

Đại diện là: Ông Nguyễn Huy Nam, chức vụ: Phó Tổng giám đốc.

Giấy uỷ quyền số 101/GUQ-TKV ngày 16/12/2024 do Ông Vũ Anh Tuấn, chức vụ: Tổng giám đốc ký;

II. BÊN MUA:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THUỶ- VINACOMIN

(Viết tắt là VTT hoặc Bên Mua)

Địa chỉ : Ô số 16 lô B17 khu đô thị cột 5, cột 8, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại : 0203.3518.069

Fax : 0203 3518 059

Tài khoản : 117 695 666 666 tại NH Vietinbank- CN KCN Hải Dương.

448 5066 888 tại Ngân hàng BIDV- CN Hạ Long.

8689 8888 001 tại Ngân hàng TPBank- CN Quảng Ninh.

60111 0049 3008 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Quảng Ninh.

Mã số thuế : 5700647458;

Người đại diện: Bà: Đỗ Thị Thu Huyền, Chức vụ: Phó giám đốc.

Giấy uỷ quyền số: 521/UQ-VWTC ngày 01/10/2025 do ông Nguyễn Thành Công, chức vụ: Giám đốc ký)

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán than với các điều khoản dưới đây:

Điều 1. Khối lượng, chủng loại than mua bán

1.1- Khối lượng: TKV đồng ý bán và VTT đồng ý mua 500.000 tấn than (+/- 10%) các chủng loại than TCVN và TCCS.

Khối lượng cụ thể của từng chủng loại than cung cấp sẽ được cân đối hàng tháng theo khả năng sản xuất của TKV.

1.2- Nguồn than: TKV sản xuất trong nước;

1.3- Chất lượng than mua bán: Căn cứ theo các Tiêu chuẩn chất lượng TCVN và TCCS do TKV công bố áp dụng.

Nhiệt trị trung bình các chủng loại than căn cứ theo TCVN, TCCS và Bảng nhiệt trị trung bình các chủng loại than ban hành kèm theo các công văn hướng dẫn của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam.

1.4- Thỏa thuận về hàm lượng ẩm toàn phần:

- Hàm lượng ẩm giao nhận: Là hàm lượng ẩm thực tế, riêng than cám không lớn hơn 14,0%.

- Hàm lượng ẩm để thanh toán tiền than: Là hàm lượng ẩm trung bình theo các TCVN và TCCS hiện hành; theo đó, tất cả các lô than có hàm lượng ẩm thực tế lớn hơn hoặc nhỏ hơn hàm lượng ẩm trung bình đều được quy đổi khối lượng về hàm lượng ẩm trung bình để làm khối lượng thanh toán.

Khối lượng than thanh toán được xác định theo công thức:

$$K_{tt} = K_{gn} \times \frac{100\% - W_{gn}^{tp}}{100\% - W_{tb}^{tp}}$$

Trong đó:

K_{tt} : Khối lượng than thanh toán.

K_{gn} : Khối lượng than thực tế giao nhận tương ứng hàm lượng ẩm thực tế tại địa điểm giao hàng.

W_{gn}^{tp} : Hàm lượng ẩm thực tế của than giao nhận.

W_{tb}^{tp} : Hàm lượng ẩm trung bình của than theo các TCVN và TCCS hiện hành.

Điều 2. Điều kiện giao hàng

2.1- Địa điểm giao hàng: Trên phương tiện vận chuyển của Bên Mua tại các cảng, ga, điểm rót hàng hoặc tại vùng chuyển tải của Bên Bán tại Quảng Ninh.

2.2- Chuyển rủi ro: Rủi ro về mất mát hoặc hư hại hàng hóa được chuyển cho Bên Mua kể từ khi hàng hóa được giao lên phương tiện vận chuyển của Bên Mua tại địa điểm giao hàng.

2.3- Xác định và chấp nhận về khối lượng, chất lượng

a) Về khối lượng: Tại điểm giao hàng có cân thì xác định khối lượng qua cân, nếu không có cân hoặc cân bị sự cố thì xác định khối lượng theo phương thức đo mớn nước (đối với phương tiện thủy đủ điều kiện đo mớn nước) hoặc bằng phương pháp đo khối nhân (x) trọng khối của than.

b) Về chất lượng:

- Lấy mẫu, chuẩn bị mẫu và phân tích các chỉ tiêu chất lượng than thực hiện theo TCVN hiện hành.

- Đại diện hai bên cùng tiến hành lấy mẫu, mỗi phương tiện/đoàn phương tiện lấy 01 mẫu cơ sở để phân tích và được chia làm 03 phần (mẫu) như nhau: 02 mẫu giao cho Bên Bán (01 mẫu để phân tích, 01 mẫu để lưu), 01 mẫu giao cho Bên Mua.

- Trong vòng 06 giờ kể từ khi kết thúc làm hàng, Bên Bán cấp Chứng thư giám định cho lô hàng.

- Mọi khiếu nại về chất lượng, khối lượng than trong quá trình giao nhận, Bên Mua phải gửi cho Bên Bán bằng văn bản trong thời gian làm hàng và phương tiện chưa rời khỏi địa điểm giao nhận than, để phối hợp và thống nhất cách giải quyết. Khi phương tiện đã rời khỏi địa điểm giao nhận tức là Bên Mua đã đồng ý nhận chất lượng, khối lượng của lô hàng đó và không còn khiếu nại nữa.

2.4- Biên bản giao nhận than được lập giữa đại diện hai bên ngay sau khi việc giao nhận than hoàn thành.

Điều 3. Tiến độ giao nhận

3.1- Khối lượng than được giao đều trong các tháng.

3.2- Chủng loại và khối lượng than là dự kiến của bên bán dựa trên khả năng sản xuất và cân đối của TKV tại thời điểm.

Điều 4. Giá than và thanh toán

4.1- Giá than: Thực hiện theo mức giá bán than ở thị trường trong nước do TKV công bố tại từng thời điểm.

Giá than thanh toán được điều chỉnh theo nhiệt trị thực nhận so với nhiệt trị trung bình theo công thức sau:

*Giá FOB thanh toán (theo nhiệt trị thực nhận) = [(Giá than/Nhiệt trị trung bình) * Nhiệt trị thực nhận].*

Các bên thống nhất đồng ý rằng: Giá bán than được quy định tại điều này có thể được thay đổi theo các quyết định của Bên Bán phù hợp với quy định hiện hành. Trường hợp Bên Bán thay đổi giá bán than trong quá trình thực hiện hợp đồng, giá mua bán theo hợp đồng này sẽ được áp dụng theo quyết định thay đổi giá của Bên Bán. Mọi quyết định thay đổi giá bán than của Bên Bán là một phần không tách rời của hợp đồng này.

4.2- Thủ tục thanh toán: Trong vòng 06 giờ kể từ khi kết thúc việc giao nhận lô hàng, Bên Bán giao cho Bên Mua bộ chứng từ thanh toán gồm:

(i) Hóa đơn giá trị gia tăng.

(ii) Chứng thư giám định (khối lượng, chất lượng than).

(iii) Biên bản giao nhận than có đầy đủ chữ ký và xác nhận của hai bên.

Việc giao nhận bộ chứng từ thanh toán được đại diện hai bên ký xác nhận bằng một biên bản giao nhận chứng từ.

4.3- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của Bên Bán và/hoặc bù trừ công nợ.

4.4- Thời hạn thanh toán: Trả trước tiền mua than, theo đó:

- Bên Mua trả trước tiền mua than cho Bên Bán tương ứng với khối lượng của từng đợt giao hàng trong tháng (cho một hoặc một số đoàn phương tiện căn cứ theo khối lượng Bên Mua đăng ký nhận hàng từng đợt) và đảm bảo tiền về tài khoản của Bên Bán ít nhất 01 ngày trước khi giao hàng tại địa điểm giao hàng.

Bên Bán chỉ giao than cho Bên Mua với khối lượng than có tổng giá trị không vượt quá trị giá số tiền trả trước mà Bên Mua đã chuyển cho Bên Bán.

- Trường hợp Bên Mua trả trước tiền mua than cho Bên Bán nhưng chưa đủ thanh toán cho khối lượng than Bên Mua đăng ký nhận và/hoặc chưa đủ trọng tải của phương tiện vận chuyển, thì Bên Mua có trách nhiệm chuyển trả thêm tiền cho Bên Bán để đảm bảo tổng số tiền trả trước đủ thanh toán cho khối lượng Bên Mua đăng ký nhận và/hoặc phù hợp với trọng tải của phương tiện vận chuyển. Bên Bán sẽ tiến hành rút hàng cho phương tiện sau khi nhận đủ số tiền trên.

- Sau khi xếp hàng xong xuống phương tiện, nếu giá trị than thanh toán (sau khi quy đổi về độ ẩm trung bình và xác định được nhiệt trị thực tế của lô hàng) lớn hơn giá trị khối lượng than Bên Mua đăng ký nhận, Bên Mua có trách nhiệm trả cho Bên Bán số tiền tương ứng với giá trị than tăng thêm trong vòng 07 ngày lịch kể từ ngày ký Biên bản giao nhận than. Nếu quá thời hạn trên, Bên Mua phải trả cho Bên Bán tiền lãi trả chậm bằng 1,5 lần lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank - Chi nhánh Hoàn Kiếm) công bố từng thời điểm đối với số tiền và thời gian thanh toán chậm.

Bên Bán chỉ tiếp tục giao hàng cho Bên Mua sau khi đã nhận đủ số tiền còn thiếu, tiền lãi chậm trả (nếu có) và tiền trả trước cho lô hàng tiếp theo.

Điều 5. Trách nhiệm của các bên

5.1- Trách nhiệm của Bên Bán:

a) Đảm bảo đủ nguồn hàng để giao cho Bên Mua đúng khối lượng, chất lượng theo kế hoạch điều hành tiêu thụ hàng tháng của TKV và tiến độ hai bên đã thỏa thuận.

b) Cấp đủ bộ chứng từ cho từng lô hàng theo quy định.

c) Bên Bán thuê và chịu trách nhiệm thanh toán phí cho Công ty cổ phần Giám định - Vinacomin thực hiện giám định khối lượng, chất lượng hàng hóa tại cảng rút hàng và cấp Chứng thư giám định cho từng lô hàng;

d) Bên Bán giao cho Công ty Kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin (mã số thuế: 5700100256-001) và các công ty Kho vận Đá Bạc-Vinacomin, Tuyên than Hòn Gai-Vinacomin thực hiện:

- Tiếp nhận và làm các thủ tục để giao than cho Bên Mua;
- Thực hiện giao than cho Bên Mua;
- Công ty Kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin cấp hoá đơn GTGT của từng lô hàng cho Bên Mua;

- Thông báo để Bên Mua bố trí phương tiện vào các địa điểm giao nhận để nhận hàng theo kế hoạch Bên Bán thông báo hàng tháng; hàng ngày, thông báo cho Bên Mua biết kế hoạch rút hàng ngày tiếp theo cho phương tiện của Bên Mua;
- **Đối chiếu, xác nhận khối lượng mua bán, công nợ với Bên Mua;**
- Phối hợp với Bên Mua giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình giao nhận than, đôn đốc thu hồi công nợ của khách hàng theo quy định.

5.2- Trách nhiệm của Bên Mua:

- Thanh toán tiền hàng và tất cả các chi phí khác thuộc nghĩa vụ thanh toán của Bên Mua theo quy định tại hợp đồng này.
- Bố trí phương tiện vận chuyển đến nhận hàng tại các địa điểm giao hàng của Bên Bán theo đúng kế hoạch Bên Bán thông báo. Phương tiện đến nhận than phải có Giấy giới thiệu của Bên Mua, có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ theo qui định hiện hành, đủ các điều kiện để giao nhận hàng và phù hợp điều kiện làm hàng tại các cảng của Bên Bán. Phương tiện vào cảng rút than phải tuân thủ nội qui của các cảng của Bên Bán. Chịu trách nhiệm bảo quản hàng hoá kể từ khi hàng rút xuống phương tiện đến khi hoàn thành xong thủ tục giao hàng.
- Cử người của đơn vị đến các địa điểm giao hàng để thực hiện việc giao nhận than và phối hợp với đại diện của Bên Bán để giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh; không cử người ngoài đơn vị đến nhận than.
- Đối chiếu, xác nhận khối lượng mua bán và công nợ hàng tháng với các đơn vị được Bên Bán uỷ quyền thực hiện.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật và của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trong hoạt động kinh doanh than.

Điều 6. Bất khả kháng

6.1- Sự kiện bất khả kháng là bất kỳ sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống nào xảy ra một cách khách quan sau khi ký Hợp đồng này, không thể khắc phục được, nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, làm Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

6.2- Sự kiện bất khả kháng bao gồm các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống hoặc tương tự các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống như liệt kê dưới đây và thỏa mãn các quy định tại Khoản 6.1 Điều này:

- (a) Bão lớn, gió lốc, lũ lụt, hạn hán, động đất, sóng thần, thời tiết khắc nghiệt bất thường hoặc bất kỳ một thiên tai nào khác;
- (b) Cháy, nổ, dịch bệnh phải cách ly theo quy định của các cơ quan chức năng;
- (c) Chiến tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), xâm lược, xung đột vũ trang, hoặc các hành động thù địch của nước ngoài;
- (d) Hành động khủng bố, phong tỏa, cấm vận, bạo loạn, nổi loạn, phá hoại;
- (e) Bãi công, đình công, tấn công, phong tỏa mỏ than, nhà máy;
- (f) Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

6.3- Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất về sự kiện đó. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ khi bắt đầu xảy ra sự kiện, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia đầy đủ, chi tiết về việc xảy ra sự kiện đó cũng như tác động của nó đối với Bên bị ảnh hưởng trong việc thực hiện Hợp đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Văn bản thông báo phải được gửi kèm với văn bản của một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra Bất khả kháng xác nhận đã xảy ra sự kiện đó.

Trong vòng 02 (hai) ngày sau khi sự kiện Bất khả kháng chấm dứt, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc chấm dứt sự kiện đó. Trong vòng 07 (bảy) ngày tiếp theo Bên bị ảnh hưởng phải chuyển cho Bên kia văn bản xác nhận về sự kiện Bất khả kháng được cấp bởi một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện. Văn bản xác nhận Bất khả kháng phải mô tả sự kiện, địa điểm phát sinh, thời gian phát sinh và tồn tại, hậu quả và tác động ảnh hưởng của sự kiện này đối với việc thực hiện hợp đồng v.v.

Nếu Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng không thực hiện đầy đủ việc thông báo và cung cấp tài liệu về sự kiện đó theo quy định tại Khoản này thì mất quyền được miễn trách nhiệm như quy định tại Khoản 6.5 dưới đây.

6.4- Trong thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của của sự kiện Bất khả kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý. Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng.

6.5- Ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã được thực hiện trước thời điểm xảy ra Bất khả kháng và/hoặc các khoản tiền khác (nếu có), Bên vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng này do sự kiện Bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm.

6.6- Nếu một Bên do sự kiện Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng này trong thời hạn 60 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng thì một trong các Bên có quyền gửi văn bản cho Bên kia trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng được coi là chấm dứt vào ngày ghi trong văn bản thông báo.

Sau khi gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng, các Bên phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ còn tồn đọng cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng này, trừ các nghĩa vụ được miễn trách. Để tránh hiểu nhầm, trong mọi hoàn cảnh không Bên nào được giải phóng khỏi nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu tại Khoản 6.5 Điều này dù Hợp đồng đã chấm dứt hay chưa.

Điều 7. Điều khoản thi hành

7.1- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận. Không bên nào được gây khó khăn hoặc cản trở bên kia thực hiện trách nhiệm và quyền lợi của mình qui định trong hợp đồng này.

7.2- Mọi thay đổi, bổ sung (nếu có) phải được bàn bạc, thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng ký giữa đại diện hai bên mới có hiệu lực thực hiện.

7.3- Trong quá trình thực hiện, nếu xảy ra vướng mắc, hai bên sẽ cùng hợp tác tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Nếu hai bên không thể tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.

7.4- Hợp đồng này sẽ được tự động thanh lý mà không cần lập thành văn bản sau 30 ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong mọi nghĩa vụ theo thoả thuận.

7.5- Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2026, được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 05 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN MUA
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đỗ Thị Thu Huyền

Nguyễn Huy Nam